TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 4 – 2024
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ
Các vị Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 531/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Quốc Ng, sinh năm 1998 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau
- *Bị đơn:* Chị Võ Bé Th, sinh năm 1997 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 – 9– 2023 và tại phiên toà nguyên đơn anh Trần Quốc Ng trình bày:*

Về hôn nhân*:* Anh và chị Võ Bé Th kết hôn vào năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn anh và chị Th chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng anh và chị Th không thể tiếp tục chung sống với nhau, anh và chị Th đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Nay xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh và chị Th không thể tiếp tục nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Th không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Võ Bé Th Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập chị Th để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị Th vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh Trần Quốc Ng và chị Võ Bé Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Võ Bé Th có địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập chị Võ Bé Th hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng chị Th vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với chị Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Quốc Ng và chị Võ Bé Th kết hôn vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2019 ngày 16/12/2019. Do đó, hôn nhân của anh Ng và chị Th là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của anh Ng và chị Th thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, anh Ng và chị Th đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2023 cho đến nay. Chị Th đã được Tòa án thông báo về việc anh Ng yêu cầu ly hôn nhưng chị Th không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của anh Ng, cho thấy chị Th không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa anh Ng và chị Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của anh Ng đối với chị Th là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ng xác định trong thời gian chung sống giữa anh Ng và chị Th không có con chung nên anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ng xác định trong thời gian chung sống giữa anh Ng và chị Th không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chị Th vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Quốc Ng phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho anh Trần Quốc Ng được ly hôn với chị Võ Bé Th.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trần Quốc Ng phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009527 ngày 02/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước anh Ng đã nộp đủ. Chị Võ Bé Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai anh Trần Quốc Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Bé Th có quyền kháng cáo bản bán trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ